



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **44304/BTC-HTQT**

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2019

V/v Áp mã xe tải nhập khẩu vào
 Việt Nam

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN	SỐ: 65068
Ngày: 02-12-2019	
Chuyển:	
Lưu hồ sơ:	

Kính gửi: Văn phòng đại diện MAZ tại Việt Nam.

Theo đề nghị tại thư số 402/1-19-163 ngày 14/10/2019 kèm theo công hàm số 02-06/666 ngày 16/10/2019 của Đại sứ quán Cộng hòa Bê-la-rút tại Việt Nam về việc áp mã HS đối với mặt hàng xe tải, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Biểu Lộ trình cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh kinh tế Á-Âu (VN-EAEU FTA) là phiên bản HS 2012 và Danh mục AHTN 2012. Kể từ ngày 01/01/2018 đến nay, Việt Nam áp dụng Danh mục HS 2017 và Danh mục AHTN 2017. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VN-EAEU FTA giai đoạn 2018-2022 ban hành kèm theo Nghị định số 150/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ đã được chuyển đổi từ AHTN 2012 (theo cam kết) sang AHTN 2017 hiện hành, theo đó, 02 mã hàng hóa 8704.10.26 và 8704.10.27 không còn tồn tại trong Danh mục AHTN 2017.

Căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính (được xây dựng trên cơ sở Danh mục AHTN 2017), được sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/2/2019 của Bộ Tài chính thì:

87.04	Xe có động cơ dùng để chở hàng.
8704.10	- Xe tự do được thiết kế để sử dụng trên các loại đường không phải đường quốc lộ:
	-- Dạng CKD:
...	
	-- Loại khác:
8704.10.31	--- Khối lượng toàn bộ theo thiết kế ^(SEN) không quá 5 tấn
8704.10.32	--- Khối lượng toàn bộ theo thiết kế ^(SEN) trên 5 tấn nhưng không quá 10 tấn
8704.10.33	--- Khối lượng toàn bộ theo thiết kế ^(SEN) trên 10 tấn nhưng không quá 20 tấn
8704.10.34	--- Khối lượng toàn bộ theo thiết kế ^(SEN) trên 20 tấn nhưng không quá 24 tấn
8704.10.35	--- Khối lượng toàn bộ theo thiết kế ^(SEN) trên 24 tấn nhưng không quá 38 tấn
8704.10.36	--- Khối lượng toàn bộ theo thiết kế ^(SEN) trên 38 tấn nhưng không quá 45 tấn
8704.10.37	--- Khối lượng toàn bộ theo thiết kế ^(SEN) trên 45 tấn

Luc TXMK
02/12/19
TH

Chú giải chi tiết HS 2017: "(1) Xe tự đổ, xe được cấu tạo chắc chắn, với phần thân là thùng lật hoặc thùng có nắp ở đáy, được thiết kế để chuyên chở đất đá hoặc các loại vật liệu khác. Những phương tiện này có khung gầm cứng hoặc có khớp nối, thường được trang bị loại bánh xe dùng cho địa hình không có đường quốc lộ và có thể chạy trên nền đất mềm. Nhóm này bao gồm các xe tự đổ hạng nặng và hạng nhẹ; loại hạng nhẹ đôi khi có đặc trưng là có một ghế quay theo hai hướng đối diện, hai ghế quay ngược chiều nhau hoặc hai tay lái, cho phép lái xe quay mặt lại với thùng xe để điều khiển xe đổ hàng."

Chú giải bổ sung SEN chương 87 thì:

"G.v.w (khối lượng toàn bộ theo thiết kế) là trọng lượng toàn bộ khi xe chạy trên đường được nhà sản xuất công bố, là tổng trọng lượng lớn nhất của xe theo thiết kế. Trọng lượng này bao gồm cả trọng lượng của bản thân xe, trọng lượng tối đa của hàng hoá có thể vận chuyển được, của người lái xe và của thùng nhiên liệu đầy."

Căn cứ Điều 26 Luật Hải quan năm 2014 thì: "Khi phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam."

Do không có đủ thông tin về hàng hóa nên Bộ Tài chính chưa xác định được mã số cụ thể cho mặt hàng. Tuy nhiên, doanh nghiệp nhập khẩu có thể căn cứ vào Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu Việt Nam, tham khảo Chú giải chi tiết HS 2017, tham khảo Chú giải bổ sung SEN chương 87 nêu trên đối chiếu với hàng hóa dự kiến nhập khẩu vào Việt Nam để xác định mã số cụ thể. Lưu ý phân nhóm 8704.10 là "Xe tự đổ được thiết kế để sử dụng trên các loại đường không phải đường quốc lộ".

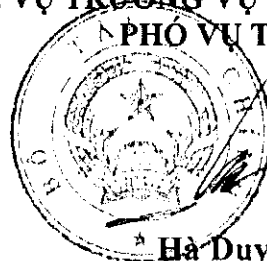
Trường hợp không tự xác định được mã số hàng hóa thì doanh nghiệp nhập khẩu có thể gửi hồ sơ đề nghị xác định trước mã số đối với hàng hóa dự kiến nhập khẩu đến Tổng cục Hải quan theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính trả lời đề Quý Văn phòng được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCHQ;
- Vụ CST;
- Lưu: VT, HTQT (4).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Hà Duy Tùng